

— Dầu ô-tô máy kéo (abtol) tái sinh có phẩm chất hoàn toàn như dầu mới cùng mã hiệu có thể dùng được ngay, nhưng nếu có phẩm chất như quy định, khi dùng phải pha với dầu mới cùng mã hiệu theo tỷ lệ 1 : 5.

— Dầu máy bay tái sinh có phẩm chất như quy định được phép dùng cho máy diesel hoặc ô-tô máy kéo.

### 3. Dầu nhờn khác.

— Dầu nhờn máy nén tái sinh có phẩm chất như quy định; chỉ dùng cho máy nén áp suất thấp và trung bình nhưng phải pha với dầu mới theo tỷ lệ 1 : 5.

Hà-nội, ngày 24 tháng 12 năm 1964

Tổng cục trưởng Tổng cục Vật tư

LÊ HOÀNG

**QUYẾT ĐỊNH số 378-TVT-KT ngày 24-12-1964 ban hành quy phạm tạm thời về bảo quản than đá.**

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC VẬT TƯ**

Căn cứ nghị định số 165-CP ngày 18 tháng 10 năm 1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Vật tư;

Căn cứ quyết định số 115-TTg-CN ngày 11 tháng 12 năm 1964 của Thủ tướng Chính phủ giao Tổng cục Vật tư ban hành một số chế độ về quản lý vật tư kỹ thuật của Nhà nước;

Sau khi đã thống nhất ý kiến với Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban Khoa học Nhà nước và các ngành hữu quan,

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo quyết định này bản quy phạm tạm thời về bảo quản than đá.

Điều 2. — Bản quy phạm tạm thời này áp dụng cho tất cả các đơn vị cung cấp, vận chuyển, sử dụng và bảo quản than đá.

Điều 3. — Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hà-nội, ngày 24 tháng 12 năm 1964

Tổng cục trưởng Tổng cục Vật tư

LÊ HOÀNG

## QUY PHẠM TẠM THỜI VỀ BẢO QUẢN THAN ĐÁ

(Ban hành kèm theo quyết định số 378-TVT-KT ngày 24-12-1964).

### Chương I

#### ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. — Bản quy phạm này quy định một số nguyên tắc nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, cải tiến kỹ thuật và nghiệp vụ để bảo đảm số lượng và chất lượng than bảo quản trong các kho tàng; bến bãi, trên đường vận chuyển; nhằm hạn chế các tổn thất cơ học và hóa học của than.

### Chương II

#### MỘT SỐ YÊU CẦU KỸ THUẬT CHUNG ĐỐI VỚI CÁC KHO TÀNG LỘ THIÊN CHỨA THAN ĐÁ

Điều 2. — Kho than phải xây dựng ở nơi khô ráo. Bề mặt bãi than phải bằng phẳng; được làm sạch cỏ, rác và đập nền kỹ lưỡng. Ở những khu vực không bằng phẳng có thể làm thành từng giải (bậc) với độ dốc theo chiều dài là 0,25% và chiều ngang là 2%. Trên từng bậc không được có nước đọng. Để nước mưa thoát dễ dàng ở mỗi bậc nên chia thành nhiều ô có cống tự tiêu nước; và cần có bề lằng để thu hồi than trôi cuốn đi.

Điều 3. — Kho than cần làm theo chiều gió; chiều dài kho than phải song song với hướng gió. Nền kho nên phủ một lớp đất sét hay đá hộc đầm chặt. Lớp đất xét cao khoảng 15cm để khỏi thấm nước. Nền đóng than phải dẫn nhiệt tốt có độ dốc để thoát nước ra xung quanh và độ bền cơ học cao.

Điều 4. — Quy hoạch đánh đồng than và bố trí đường đi trong kho phải đáp ứng những yêu cầu sau đây:

1. Hệ số sử dụng diện tích của kho cao nhất;

2. Việc bốc rót, vận chuyển than từ nơi bảo quản đến các phương tiện chuyên chở được ngắn nhất;

3. Thuận tiện cho việc xử lý bộ phận than tự bốc cháy; trong kho cần để một diện tích dự phòng chiếm 5% so với diện tích toàn bộ kho bãi;

4. Dễ dàng cho việc làm thoáng mát than dự trữ.

### Chương III

## BẢO QUẢN THAN

### A. Trong kho:

**Điều 5.** — Kho than phải chia thành từng ô riêng để bảo quản than theo từng mã hiệu. Mỗi kho phải có bản đồ ghi rõ vị trí của từng đống than. Mỗi đống than phải ghi rõ mã hiệu than, số đống than, chiều cao và ngày đánh đống than. Cần để riêng than dự trữ lâu dài với than tiêu thụ ngay.

**Điều 6.** — Than nên đánh đống theo hình chóp hoặc hình tháp cụt để dễ phòng hiện tượng tự bốc cháy và dễ dàng tính toán khối lượng của đống than.

**Điều 7.** — Khi đánh đống than phải tiến hành tuần tự từng lớp cao 0,50m dần dần lên tới chiều cao yêu cầu. Phía trên đống than nên san theo một độ dốc nhỏ về phía cạnh để nước dễ thoát ra xung quanh. Độ dốc của đống than bằng 40 — 50 độ hoặc lớn hơn tùy thuộc vào loại than.

**Điều 8.** — Kích thước đống than (chiều cao, dài, rộng) phụ thuộc vào mã hiệu từng loại than, khối lượng than, diện tích kho bãi, thiết bị cơ giới bốc dỡ và thời gian bảo quản. Trong điều kiện bảo quản lâu dài nên đánh đống than có kích thước 50 × 10m. Nếu bảo quản trong hai tháng thì chiều cao đống than là 3,5m đối với than gầy, từ 2,5 — 3,5m đối với than đá. Nếu thời gian bảo quản dài hơn thì cứ giảm chiều cao tương ứng từ 0,5 — 1m. Riêng than ăng-tra-xít chiều cao đống than không cần giới hạn.

**Điều 9.** — Đối với than non (lignite), chất bốc cao, trong điều kiện bảo quản lâu dài, để ngăn ngừa than bị ôc-xy hóa dẫn đến tự bốc cháy cần thực hiện các biện pháp sau đây:

a) Mặt đống than phải bằng phẳng được đầm chặt bằng đầm tay có răng. Đống than phải được đầm chặt 5 mặt để cho không khí không thâm nhập sâu vào đống than (không khí có thể vào sâu trong đống than từ 1 — 1m50 so với bề mặt lớp than).

b) Nên bảo vệ bề mặt lớp than bằng một lớp đất sét mỏng (lớn hơn 5cm) và phủ một lớp vôi bột về mùa hè để chống bức xạ mặt trời.

c) Tuyệt đối không đổ than thành hình chóp và tách rời than cục khỏi than cám. Bề mặt đống than đối diện với chiều gió hay bức xạ mặt trời có diện tích nhỏ và phải được đầm chặt kỹ lưỡng.

d) Nên tránh đổ đống than khi trời nắng quá, nhất là từ 12 giờ đến 15 giờ. Nếu dự trữ quá 15 ngày thì nên làm mái che và đắp lên mặt đống than một lớp đất sét dày hơn 5cm.

**Điều 10.** — Trong việc bảo quản than bánh (briquette) cần tránh đổ cao quá, tránh bốc rớt vận chuyển nhiều và nên cố gắng hạn chế để ngoài trời vì dưới tác dụng của mưa nắng than dễ vỡ vụn.

**Điều 11.** — Giữa những đống than trong kho cần để một đường đi rộng ít nhất là 1m khi chiều cao đống than là 3m, và 2m khi chiều cao đống than lớn hơn 3m. Khoảng cách từ đáy đống than đến hàng rào xung quanh là 3m, đến mép rãnh tiêu nước không nhỏ hơn 0m60.

**Điều 12.** — Tất cả các đống than bảo quản trên 10 ngày đều cần theo dõi có hệ thống nhiệt độ trong đống than. Than đá ăng-tra-xít 3 ngày đo một lần, than non, mỡ cứ một ngày đo một lần lúc trời nắng gắt và mùa mưa. Nếu nhiệt độ than lên tới 40°C thì bắt kê loại than nào trong một ngày ít nhất đo hai lần.

**Điều 13.** — Đối với than ăng-tra-xít (Hồng gai, Cầm-phả, Mạo-khé) nếu bảo quản tốt, nhiệt độ trong đống than luôn luôn thấp hơn 60°C thì có thể bảo quản trong hai năm.

**Điều 14.** — Dùng nhiệt kế thủy ngân bọc vỏ thép (tôn) có thang đo 100°C để đo nhiệt độ than. Muốn việc đo được dễ dàng khi đổ than cần phải có những ống tuýp bằng tôn cắm sâu vào đống than theo chiều thẳng đứng; khi đo thả nhiệt kế vào trong ống tuýp để trong 30 phút. Khoảng cách từ chân đống than đến ống tuýp có thể quy định như sau:

Số T.T	Chiều cao của đống than (mét)	Số hàng ống tuýp	Khoảng cách từ chân đống than đến ống tuýp (mét)
1	đến 3	1	1,5
2	— 6	2	1,5 và 3,0
3	— 6	3	1,5, 3,0 và 6,0

Các ống tuýp cách nhau 10m, chân ống cách mặt đất 0m50 (chân ống hàn kín), miệng ống cao hơn bề mặt của đống than 0m20 và có nút bịt kín. Mỗi ống có ghi số thứ tự. Ngoài ra có thể dùng nhiệt kế tự động để báo than sắp cháy. Trong khi đó có thể dùng thang tre để đo nhiệt độ ở những điểm cao của đống than.

**Điều 15.** — Mỗi lần đo phải ghi rõ nơi đo, giờ đo, nhiệt độ đo vào sổ nhật ký (xem phụ bản).

**B. Trên đường vận chuyển :**

**Điều 16.** — Các phương tiện chuyên chở than (tàu hỏa, xà-lan, thuyền) phải sạch sẽ, không có rác bần, đá, cát và các tạp chất khác, không có các lỗ thủng gì than, than chuyên chở không được có dấu hiệu tự bốc cháy. Nếu than có khả năng tự bốc cháy người cung cấp phải ghi rõ điều này trong hóa đơn vận chuyển.

**Điều 17.** — Đối với than non (lignite) khi vận chuyển trên các toa, cần phải tuân theo những điều dưới đây :

1. Toa chở than lignite tạm thời có thể dùng toa gỗ nhưng không nên chứa than trong toa lâu quá 3 đến 4 ngày.

2. Khi đi quá 300km và nhất là vào mùa hè nên chở bằng toa có mái.

3. Than đổ vào toa phải đổ từng lớp dày 0,5 — 0,6m cả cục lẫn cám, trên mặt đầm thật chặt.

4. Than ướt phải đổ riêng toa, tuyệt đối không để than khô và ướt lẫn lộn.

5. Chiều cao của than thấp hơn hay bằng 2/3 toa.

6. Trên mặt than không được để các vật gì khác.

7. Lúc vận chuyển, toa than lignite không được móc gần đầu máy. Toa chứa than lignite ít nhất phải móc sau đầu máy 3 toa và cách toa chứa thuốc nổ hai toa, tốt nhất là móc vào cuối.

**Điều 18.** — Vận chuyển than lignite trên các phương tiện đường thủy (thuyền, xà-lan...) cần tuân theo những điều sau :

1. Quy cách đổ than vào tàu thủy hay thuyền cũng giống như đổ vào toa xe lửa đã nêu ở điều trên.

2. Nếu tàu hoặc thuyền không có vách ngăn giữa buồng máy và buồng than thì tuyệt đối không được chở.

3. Nếu có tấm ngăn thì buồng máy và buồng than phải cách xa nhau từ 2 — 3m.

4. Trên mặt than không được để bất cứ một vật gì khác.

**Chương V****PHÒNG VÀ CHỮA CHÁY**

**Điều 19.** — Địa điểm xây dựng kho than, khoảng cách phòng cháy giữa kho than với các công trình khác sẽ theo những quy định trong

bảng 7 điều 13 của bảng tiêu chuẩn tạm thời về thiết kế và thiết bị phòng cháy và chữa cháy của Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước.

**Điều 20.** — Ngoài việc quan sát thường xuyên nhiệt độ đồng than, còn phải quan sát xung quanh để phòng tai nạn do lửa sinh ra.

**Điều 21.** — Khi quan sát thấy hình dáng bên ngoài đồng than thay đổi, các cục to vỡ nhỏ, bề mặt của nó phủ một màng mỏng trắng hay vàng, hơi bốc trên đồng than có mùi khí sun-phuya của than bị đốt nóng, đồng than nứt nẻ ban đêm xuất hiện vết trắng và mất đi khi trời mưa, đồng thời nhiệt độ ở nhiệt kế chỉ 60°C thì phải khẩn trương :

1. Nén chặt phần than có nhiệt độ tăng cao và theo dõi nhiệt độ của than, nếu nhiệt độ cứ tiếp tục tăng, xúc bỏ phần than bị nung nóng, nén chặt phần than còn lại ở đồng than (nếu là than lignite thì phủ vào đấy một lớp đất sét dày hơn 5cm).

2. Trường hợp cả đồng than bị nung nóng gần tới nhiệt độ tự bốc cháy (quá 60°C) thì phải xáo lộn toàn bộ đồng than và san thành những lớp rộng cao từ 20 đến 30cm. Trường hợp này cấm làm nguội bằng nước.

**Điều 22.** — Khi than cháy, thì phải lập tức đào và mang phần than bị cháy ra xa các đồng than, ở khoảng đất dự trữ đồ thành từng đồng nhỏ rộng 1m5, dài 1,5 — 2m, cao 0,5 đến 0,6m, dùng bơm nước dập tắt lửa. Tuyệt đối không dùng nước phun vào các đồng than đang bảo quản.

**Điều 23.** — Đồng than đã cháy rồi (chưa cháy hoàn toàn, cháy kiệt) tốt nhất là nên dùng ngay không nên để trong kho. Nếu chưa sử dụng ngay, phải đổ đồng, thì không được để chung với các đồng than chưa cháy.

**Điều 24.** — Kho than phải có dụng cụ chữa cháy : bể nước, thùng phuy nước, bơm cải tiến, cuốc, xẻng, gầu tát nước, sọt v.v...

Về số lượng từng loại thì căn cứ vào đặc tính của từng loại than, vào diện tích kho bãi chứa than mà quy định, cụ thể :

— Đối với than lignite cứ 200m<sup>2</sup> có một thùng phuy nước, một bơm tay, hai xẻng, hai cuốc, hai gầu tát nước ;

— Đối với than ãng-tra-xit cứ 500m<sup>2</sup> có một thùng phuy nước, hai xẻng, hai cuốc, hai gầu tát nước, hai sọt.

Ngoài những phương tiện trên từng khu vực kho phải có bể hay ao chứa nước có khối

lượng cho các phương tiện trên chữa đủ trong 3 giờ.

Điều 25. — Việc chữa cháy ở các kho than chủ yếu do cán bộ, công nhân của kho đảm nhiệm tự cứu chữa, khi cần thiết có thể báo cho đội phòng cháy và chữa cháy nếu ở địa phương có đội phòng cháy và chữa cháy.

Điều 26. — Người kiểm soát luôn luôn phải mang theo khâu trang, boots cao-su, cuốc, xẻng, còi báo động.

Điều 27. — Mỗi kho tổ chức cấp cứu cần có thuốc, bông, băng v.v... để cứu chữa kịp thời.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. — Bản quy phạm tạm thời này áp dụng đối với các loại than đá hiện do Nhà nước thống nhất quản lý và phân phối.

Hà-nội, ngày 24 tháng 12 năm 1964

Tổng cục trưởng Tổng cục Vật tư

LÊ HOÀNG

ĐÍNH CHÍNH

Số C.B.	Số trang	Cột	Dòng	ĐÃ IN	NAY SỬA LẠI
5	Mục lục	1	6	9-1-1964 — Chi thị số 02-LT-CT bổ sung chi thị số 61-TTg ngày...	9-1-1964 — Chi thị số 02-LT-CT bổ sung chi thị số 61-LT ngày...
43	809	1	6	..., kể cả các công trình dưới hạng ngạch.	..., kể cả các công trình dưới hạng ngạch.
43	817	1	13	..., vùng mỏ Vạn-diễn phải bắt đầu ép...	..., vùng mỏ Vạn-diễn phải bắt đầu ép...
43	824	2	8	— Các loại phiếu gồm có: phiếu kho bạc, ngân phiếu bưu điện, hội phiếu, trái phiếu, cổ phiếu, sổ tiết kiệm v.v...	— Các loại phiếu gồm có: phiếu kho bạc, ngân phiếu bưu điện, hội phiếu, trái phiếu, cổ phiếu, sổ tiết kiệm v.v...
43	824	2	11	— dưới các hình thức <i>thôi</i> , khối, nén, lá...	— ... dưới các hình thức <i>thoi</i> , khối, nén, lá...
43	824	2	16	— Đá quý gồm các loại như kim cương, sa-phia...	— Đá quý gồm các loại như kim cương, sa-phia...
43	826	2		Trong chương III nhiều chỗ đã in thành toán <i>phí</i> mậu dịch	Nay sửa lại là thanh toán <i>phí</i> mậu dịch
43	827	1			

www.TuuVienPhapLuat.com